

Số: 479 /BC-CTN

Hạ Long, ngày 10 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2018
(Theo Phụ lục số 4 - Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 9 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 508.315.940.393 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 508.315.940.393 đồng. Trong đó: vốn góp Nhà nước nắm giữ 488.805.940.393 đồng chiếm 96,16%. Vốn của các cổ đông khác là 19.510.000.000 đồng chiếm 3,84%.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3 835.733
- Số fax: (0203) 3 835.796
- Website: www.quawaco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NQN.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484 TC/UB ngày 3/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388 HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066 QĐ/UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng sẽ ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:* Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường. Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng

công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước. Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- *Địa bàn kinh doanh:* tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông;**

- **Hội đồng quản trị;**

- **Ban kiểm soát Công ty;**

- **Ban Tổng Giám đốc;**

- **Khối phòng nghiệp vụ:**

+ Văn phòng

+ Phòng Kế toán tài chính;

+ Phòng Kinh doanh;

+ Phòng Tổ chức Lao động;

+ Phòng Kiểm tra CTT;

+ Phòng Kỹ thuật;

+ Phòng Vật tư Cơ khí;

+ Phòng Kế hoạch đầu tư;

+ Phòng Khoa học Công nghệ;

+ Ban Quản lý dự án.

+ Trung tâm Kiểm định đồng hồ;

- **Các Xí nghiệp, chi nhánh:**

+ Xí nghiệp nước Móng Cái;

+ Xí nghiệp nước Uông Bí;

+ Xí nghiệp nước Hồng Gai;

+ Xí nghiệp nước Miền Đông;

+ Xí nghiệp nước Bãi Cháy;

+ Nhà máy nước Diễn Vọng;

+ Xí nghiệp nước Đông Triều ;

+ Xí nghiệp nước Cẩm Phả;

+ Xí nghiệp nước Vân Đồn;

+ Xí nghiệp nước Quảng Yên;

+ Xí nghiệp xây lắp và dịch vụ Quawaco;

+ Trung tâm Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cấp thoát nước.

- Các công ty con, công ty liên kết:

(1) Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh

- Địa chỉ: Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

- Vốn điều lệ đăng ký: 6.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ thực góp: 4.928.655.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 100% vốn điều lệ thực góp Công ty.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch
Kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành cấp nước Thi công xây lắp các công trình cấp nước.

4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện;

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

5. Các rủi ro:

- Khi nền kinh tế phát triển, các ngành công nghiệp cũng phát triển. Theo đó yêu cầu nước sạch rất cao. Do vậy Công ty sẽ phải cố gắng, nỗ lực rất nhiều trong quá trình hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra cũng như để đạt được chỉ tiêu mà UBND tỉnh Quảng Ninh giao.

- Là tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nhất là về mùa khô

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các kỹ thuật tiên tiến sẽ được áp dụng mới vào trong quá trình xử lý nước ... Tuy hiện tại Công ty trình độ của đội ngũ CBCNV chưa cao, sự tiếp thu cũng như áp dụng kỹ thuật sẽ gặp khó khăn. Do vậy nếu không nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV thì đây sẽ là nguy cơ của Công ty trong tương lai gần.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch (theo NQ Đại hội Cổ đông)	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	
					So với kế hoạch	So với 2017 (+/-)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m ³	53.160	54.356,3	102,66	+5,59
	+ Nước sạch	1000m ³		51.036,8	102,38	+4,7
	+ Nước thô	1000m ³		3.319,5	107,08	
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng	517.345	530.317,7	103,17	+5,40
3	Tổng doanh thu cung cấp hàng hoá và dịch vụ	Tr.đồng	531.546	542.168,8	102,0	+4,78
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14	13,40	-0.6	-1,02
5	Phát triển khách hàng	Hộ	10.220	11.378	110,47	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng		93.501	100%	
7	Nộp bảo hiểm xã hội	%		100%		
8	Tiêu thụ nước lọc	Bình		66.838	95,62	-18,8
		Hộp		14.588	159,85	+12,9
9	Kiểm định đồng hồ	Cái		29.569	89,28	-24,5
10	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	53.299	58.573,8	109,90	+18,11
11	Thu nhập bình (người/tháng)	1.000 đ	8.500	8.757	103,02	+1,83

- **Công tác cấp nước, chất lượng nước:** Công ty đã tập trung làm tốt nhiệm vụ cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, nâng cao sản lượng doanh thu. Về chất lượng nước, đã được quan tâm kiểm soát, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng, qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh Quảng Ninh, Viện sức khỏe nghề nghiệp - Bộ Y tế, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert chất lượng nước của cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Về đảm bảo lâu dài, Công ty đang tập trung nghiên cứu đầu tư hệ thống giám sát chất lượng từ xa tại các điểm bất lợi. Trang bị phòng hóa nghiệm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, chủ động nhiều chỉ tiêu nước sạch được nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm chi phí sản xuất hàng năm.

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Các đơn vị trong Công ty đã tích cực trong công tác chống thất thoát nước sạch, thực hiện gắn trách nhiệm đến từng tổ trạm, cá nhân liên quan (hạ thi đua những tập thể, cá nhân có tuyến ống

được giao quản lý có tỷ lệ thất thoát vượt kế hoạch), thường xuyên rà soát, kiểm tra các tuyến có tỷ lệ thất thoát bất thường để kịp thời phát hiện và khắc phục những nguyên nhân nhằm giảm tỷ lệ thất thoát của Công ty.

Công tác chống thất thoát tuyến vùng cũng đã được quan tâm thực hiện, toàn Công ty đã chống thất thoát và bàn giao quản lý được 66 tuyến, đạt 100% kế hoạch năm. Tập trung thay thế được 74 tuyến mạng bằng ống kém chất lượng trên địa bàn thành phố Cẩm Phả. Thay thế được 14.966 hộ đầu nối ống kềm và đồng hồ trên 15 năm.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác trong toàn công ty được thực hiện thông qua văn phòng điện tử, đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh chóng, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

Duy trì hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa (Scada), số hóa hệ thống cấp nước để phục vụ điều hành điều hành mạng lưới cấp nước.

Hoàn thành việc triển khai ứng dụng ghi, thu, quản lý khách hàng bằng điện thoại thông minh và áp dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền nước; thiết lập phần mềm tổng đài Callcenter để tiếp nhận và giải quyết các thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng.

- **Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:** Công tác thiết kế kỹ thuật đã có nhiều tiến bộ, chất lượng thiết kế đảm bảo, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

Công tác quản lý dự án đầu tư tuân thủ theo quy định của Pháp luật và sát với thực tế, tiến độ các dự án đầu tư được đẩy nhanh, chất lượng công trình được chú trọng đã mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Công tác quản lý kỹ thuật tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

- **Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:** Đã thực hiện tốt, trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho công nhân mới tuyển dụng. Thực hiện tốt việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tiến Thanh	Quyền Tổng Giám Đốc
2	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Vũ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc
5	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng

- Lý lịch Ông Bùi Tiến Thanh - Q. Tổng giám đốc

Họ và tên : Bùi Tiến Thanh
Số CMND : 100819371
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 14/02/1961
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước
Quá trình công tác :
Thời gian : Quá trình công tác
Từ tháng 9/1984 đến tháng 04/1989 : Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.
Từ tháng 05/1989 đến tháng 05/1991 : Lao động hợp tác quốc tế tại Liên Xô (cũ).
Từ tháng 06/1991 đến tháng 07/1999 : Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.
Từ tháng 08/1999 đến tháng 12/2002 : Phó giám đốc Ban quản lý Dự án, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2003 đến tháng 07/2004 : Giám đốc Ban quản lý dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2004 đến tháng 8/2010 : Phó giám đốc Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 09/2010 đến tháng 12/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh (ngày

01/01/2014 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 09/2010 đến tháng 12/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2016 : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2017 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 29.800 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 1.200 Cổ phần

Họ tên người có liên quan (1) : Bùi Thị Hạnh
 Quan hệ : Em gái
 Số cổ phần nắm giữ : 700 Cổ phần

Họ tên người có liên quan (2) : Bùi Thị Hải
 Quan hệ : Em gái
 Số cổ phần nắm giữ : 500 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao TV HĐQT, Lương Tổng Giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình – Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Trịnh Văn Bình
 Số CMND : 100494474 Ngày cấp: 22/3/2013 Nơi cấp: CA. Quảng Ninh

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian : Quá trình công tác

Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993 : Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh.

Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996 : Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000 : Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002 : Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003 : Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 03/2003 đến tháng 10/2010 : Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 11/2010 đến tháng 12/2013 : Phó tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 01/2014 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 2.800 Cổ phần

Họ tên người có liên quan (1)	Nguyễn Thị Lan
Quan hệ	Vợ
Số cổ phần nắm giữ	2.000 cổ phần
Họ tên người có liên quan (2)	Trịnh Văn Quang
Quan hệ	Em trai
Số cổ phần nắm giữ	800 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Thọ - Phó tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Văn Thọ
Số CMND	: 101076259 Ngày cấp: 14/05/2007 Nơi cấp: CA. Quảng Ninh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 29/6/1959
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 1 Khu 4 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại	: Tổ 1 Khu 4 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:
Thời gian	: Quá trình công tác
<i>Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1984</i>	<i>: Nhân viên Kỹ thuật, Xí nghiệp Nước Bãi Cháy - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh</i>
<i>Từ tháng 05/1984 đến tháng 03/2000</i>	<i>: Phó giám đốc Xí nghiệp Nước Mạo Khê - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 04/2000 đến tháng 07/2005</i>	<i>: Giám đốc Xí nghiệp Nước Cẩm Phả - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 8/2005 đến tháng 05/2007</i>	<i>: Giám đốc Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 06/2007 đến tháng 12/2013</i>	<i>: Phó giám đốc Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Phó tổng giám</i>

đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 01/2014 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 25.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 1.500 Cổ phần

Họ tên người có liên quan (1) : Nguyễn Thị Ý

Quan hệ : Em gái

Số cổ phần nắm giữ : 2.500 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Lý lịch Ông Vũ Văn Tuấn – Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Vũ Văn Tuấn

Số CMND : 100667233 Ngày cấp: 26/8/2003 Nơi cấp: CA.Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/4/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Điện, Kỹ sư Cấp thoát nước

Quá trình công tác :

Thời gian : Quá trình công tác

Từ tháng 09/2000 đến tháng 03/2004 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh

Từ tháng 04/2004 đến tháng 11/2006 : Phó phòng Kỹ thuật - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh

Từ tháng 12/2006 đến tháng 08/2012 : Trưởng phòng Cơ điện - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (năm 2010 chuyển đổi thành Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2014 đến tháng 01/2015 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 03/2015 đến tháng 08/2016 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 09/2016 đến tháng 01/2017 : Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Nước Bãi Cháy, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 02/2017 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0. Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga

Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 05/03/2012

: Nơi cấp: CA. Quảng Ninh

Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993 : Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.

Từ tháng 01/1994 đến tháng 03/2004 : Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2017 : Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh, ngày 01/01/2014 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 08/2017 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Lương

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1.509	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	577	38,24
- Cao đẳng và Trung cấp	457	30,28
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	475	31,48
2. Phân theo giới tính		
- Nam	830	55,00
- Nữ	679	45,00

- Tóm tắt chính sách:

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực nước sạch.

+ Chính sách đào tạo:

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.

+ Chính sách lương, thưởng:

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải

tiền sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ *Chính sách phúc lợi:*

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn:

- *Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng:* Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 06 dự án: Trụ sở văn phòng Công ty; Tuyến ống D630 nâng công suất truyền tải và an toàn cấp nước từ NMN Diễn Vọng về Tp Hạ Long, Cẩm Phả; Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Cẩm Hải; Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Dương Huy (Cẩm Phả); Lắp đặt trạm bơm nước thô dự phòng an toàn trong khai thác nước ($Q=3.400\text{m}^3/\text{giờ}$ - NMN Diễn Vọng).

- Các dự án đang triển khai:

+ Dự án: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều công suất 9.000 m³/ngày đêm, tổng mức đầu tư: 91.720 triệu đồng, phân kỳ đầu tư từ năm 2017 đến năm 2022.

+ Dự án: Xây dựng trạm bơm nước thô và Trạm xử lý Đòng Đăng công suất 15.000 m³/ngđ, bổ sung nguồn nước cho khu vực phía tây Thành phố Hạ Long, tổng mức đầu tư 77.761 triệu đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án xây dựng trạm bơm nước thô, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, Quảng Yên với tổng mức đầu tư: 56.858 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Đầu tư KXL Đông Xá-Vân Đồn CS 2.500 m³/ngày, tổng mức đầu tư 13.045 triệu đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án đầu tư dây chuyền xử lý tại văn phòng trạm Mạo Khê công suất giai đoạn 1-3000m³/ngđ, tổng mức đầu tư 14.591 triệu đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

Một số công trình khác đang được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh là 4.928.655.000 đồng, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết theo vốn thực góp tại ngày 31/12/2018 là 100%. Hiện nay, do hoạt động không hiệu quả, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 114/NQ-HĐQT ngày 04/3/2019, thông qua quyết định giải thể Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là Chủ sở hữu 100%.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.012.974.161.439	1.044.025.322.604	+ 3,07
2. Doanh thu thuần	517.427.713.381	542.168.807.064	+ 4,78
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.014.626.386	56.730.471.182	+ 13,43
5. Lợi nhuận khác	-410.022.812	1.843.360.130	/
6. Lợi nhuận trước thuế	49.604.603.574	58.573.831.312	+18,08
7. Lợi nhuận sau thuế	39.928.737.845	47.120.338.340	+ 18,01

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,45	0,55
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,32	0,38
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,88	42,88
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	78,19	75,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	17,5	18,3
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,52	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,72	8,7
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,08	8,23
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,06	4,65
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	9,67	10,46

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.
 Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.
 + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu
 Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.
 + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.295.178 cổ phiếu (chiếm 79,27% chứng khoán đăng ký)
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 10.536.415 cổ phần (chiếm 20,73% chứng khoán đăng ký, đối tượng chuyển nhượng có điều kiện là phần vốn của UBND tỉnh Quảng Ninh được phát hành riêng lẻ tăng để tăng vốn điều lệ, nhằm nhận (hoán đổi) phần vốn góp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đã hình thành tài sản theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 05/07/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	990	50.831.593	100%
1.1	Tổ chức	03	48.960.993	96,32%
1.2	Cá nhân	987	1.870.600	3,68%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		990	50.831.593	100%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

e) **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nên giữ một vai trò đặc biệt quan trọng.

Quá trình hoạt động Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động.

Năm 2018, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy - HĐQT - Ban điều hành Công ty, cùng sự vào cuộc tích cực của các phòng ban, đơn vị, tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra: (1) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh đều có sự tăng trưởng và vượt kế hoạch đã đề ra (sản lượng tăng 5,59%, doanh thu tăng 5,4% so với năm 2017). (2) Hoàn thành việc nộp ngân sách nhà nước. (3) Tình hình an ninh trật tự, an toàn trong lao động sản xuất được giữ vững. (4) Hoạt động của các đoàn thể có nhiều đổi mới. (5) Đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động ổn định.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh; đảm bảo duy trì tỷ lệ người dân đô thị trong địa bàn tỉnh được cung cấp nước sạch xấp xỉ 95%.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai, Công ty đã thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết các thủ tục liên quan đến dịch vụ cấp nước cho người dân tại Trung tâm hành chính công các cấp.

Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác trong toàn công ty được thực hiện thông qua văn phòng điện tử, đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh chóng, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

Ứng dụng nhiều giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong SXKD: Cải tiến ứng dụng công nghệ lắng Lamén cải tạo nâng công suất nhà máy cũ, tiết kiệm chi phí đầu tư, chi phí sản xuất. Thiết kế ứng dụng công nghệ tin học số hóa sơ đồ mạng lưới cấp nước trong giám sát điều hành cấp nước; ứng dụng phần mềm trong quản lý ghi thu, hóa đơn điện tử, hướng tới giao dịch thanh toán tiền nước quan tài khoản ngân hàng và các dịch vụ tiện ích trong giao dịch điện tử.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	1.859.602.918.189	804.375.132.402	43,26
Nhà cửa, vật kiến trúc	486.324.425.785	247.471.827.765	50,89
Máy móc, thiết bị	255.088.759.623	95.986.218.692	37,63
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.114.723.868.905	458.924.172.107	41,17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.465.863.876	1.992.913.838	57,50
Tài sản cố định vô hình	4.970.450.747	1.588.782.257	31,96
Quyền sử dụng đất	31.051.000	31.051.000	100,00
Quyền phát hành	90.000.000	90.000.000	100,00
Phần mềm máy vi tính	1.481.799.271	44.426.800	3,00
Giấy phép và giấy nhượng quyền	1.812.041.385	741.723.441	40,93
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	771.581.016	49,60
Tổng cộng	1.864.573.368.936	805.963.914.659	43.23

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	216.860.255.485	182.556.064.010
Phải trả cho người bán	102.910.546.563	35.025.648.898
Người mua trả tiền trước	1.839.714.858	1.915.687.904
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	13.294.379.836	11.689.375.167
Phải trả cho người lao động	63.471.191.526	54.014.569.887
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.798.815.751	4.985.292.560

Phải trả ngắn hạn khác	7.293.395.395	37.546.831.853
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.385.123.552	33.822.045.767
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.867.088.004	3.556.611.974
Nợ dài hạn	227.631.930.612	265.126.082.757
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	227.631.930.612	265.126.082.757
Tổng cộng	1.012.974.161.439	1.044.025.322.604

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2017		31/12/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thép Cái Lân	69.609.000	-	69.609.000	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Cẩm Phả		-	87.855.000	-
CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh	143.100.000	-	143.100.000	-
Viện Quy hoạch và Thiết kế Xây dựng Quảng Ninh	55.846.000	-	55.846.000	-
Các công ty khác	356.202.307	81.417.600	503.897.527	51.600.611
Tổng	624.757.307	81.417.600	860.307.527	51.600.611

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: đưa việc tiếp nhận hồ sơ, thủ tục liên quan đến dịch vụ cấp nước vào tiếp nhận tại các Trung tâm Hành chính công, sử dụng dịch vụ công mức độ 3 trên Internet, mở thêm các kênh thanh toán qua ngân hàng, thiết lập đường dây nóng 24/7 để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng.

Tiếp tục ứng dụng SCADA trong điều hành mạng lưới cấp nước. Hệ thống số hóa đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch định hướng trong năm 2019.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Nước khai thác:	1.000 m3	65.464	
	- Nước cần xử lý	1000m3	58.264	
	- Nước đảm bảo chất lượng	1000m3	3.980	
	- Nước cấp Nhiệt điện	1000m3	3.240	
2	Nước thương phẩm	1.000 m3	60.149	
3	Nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	55.550	Phần đầu tăng từ 3% trở lên
	- Nước sạch	1000m3	52.310	
	- Nước thô	1000m3	32.400	
4	Doanh thu nước máy (trước thuế)	Triệu đồng	543.342	
5	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	
6	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2	
7	Tiêu thụ nước lọc	Bình	54.050	
		Hộp	8.900	
8	Kiểm định đồng hồ	Cái	32.434	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC như sau:

“- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 10a của Bản thuyết minh Báo cáo Tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà Chung cư Quawaco từ ngày 27/03/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên Báo cáo tài chính tính đến thời điểm 31/12/2018 là 61.405.050.177 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được tài liệu cần thiết để đánh giá giá trị tồn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Tại Báo cáo kiểm toán số 190318.003/BCTC.KT1 ngày 19 tháng 3 năm 2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về vấn đề: Ngày 02/12/2016, Công ty nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty cổ phần Hỗ trợ và Dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá bạc với nguyên giá là 16.449.417.486 VNĐ. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn. Công ty không định giá lại tài sản mà sử dụng nguyên giá này để tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Vấn đề này vẫn chưa được Công ty khắc phục trong năm 2018, dẫn đến chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính của Công ty cho

năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Cụ thể, giá trị khấu hao đã được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2018 là 1.644.941.750 VNĐ và lũy kế đến 31/12/2018 là 3.426.961.979 VNĐ. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nhưng vẫn không thu thập đủ bằng chứng để có thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC như sau:** “Theo ý kiến cả chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Căn cứ biên bản cuộc họp cổ đông ngày 18/11/2016 do Ông Lý Hùng Phi - Giám đốc Công ty cổ phần hỗ trợ dịch vụ Quawaco chủ trì, đánh giá chung về khó khăn vướng mắc và thực trạng hoạt động của Công ty từ khi hoạt động đến nay là không có hiệu quả. Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến nhất trí dừng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất đập Đá Bạc từ 10.000m³/ngày đêm lên 30.000m³/ngày đêm, hoàn trả lại cho các cổ đông góp vốn.

Tại biên bản hoàn trả tài sản tham gia góp vốn ngày 02/12/2016, Công ty đã nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty CP Hỗ trợ và dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá Bạc với nguyên giá là 16.449.417.486 đồng. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn.

Hiện nay, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đang sử dụng lại tài sản này để khai thác bổ sung nguồn nước thô cho sản xuất của NMN Diễn Vọng, đồng thời Công ty đã sử dụng nguyên giá để khấu hao, tính toán vào chi phí sản xuất 2018. Chúng tôi cam kết rằng giá trị tài sản ghi nhận là phù hợp với thực trạng tại thời điểm nhận hoàn trả.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch

HDQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2019, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HDQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty.

- Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty để đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán; đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	9.800	0,002	38.344.178	95,16	
2	Bùi Tiến Thanh	PCT HĐQT,	29.800	0,007			
3	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,007			
4	Nguyễn Văn Thọ	Thành viên HĐQT	25.200	0,006			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,010			
6	Vũ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	22.200	0,006			
7	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,005			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, trong năm HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2018, HĐQT đã có 09 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
31/01/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch về các công trình trọng tâm, XDCB, SCL, phát triển mạng phân phối nhóm dân cư 2018. 2. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Bích Hà làm Phó phòng Kế hoạch Đầu tư.

30/3/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của Người lao động năm 2017.
18/4/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. 2. Thông qua chủ trương đầu tư dự án Văn phòng XNN Bãi Cháy.
13/6/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua nội dung Tờ trình do Hội đồng quản trị Công ty chuẩn bị trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
06/7/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
31/8/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
05/9/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Tâm làm Phó giám đốc Ban quản lý dự án. 2. Thông qua việc bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Lâm làm Phó giám đốc XNN Đông Triều. 3. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Phạm Mạnh Cường - Phó phòng Kinh doanh làm Phó giám đốc XNN Vân Đồn. 4. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Trần Văn Thắng - Phó chánh Văn phòng làm Phó phòng Kinh doanh. 5. Thông qua việc điều động luân chuyển bà Vũ Thị Trang Nhã - Phó giám đốc Trung tâm KĐĐH làm Phó chánh Văn phòng. 6. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Nguyễn Bảo Long - Phó giám đốc XNN Bãi Cháy làm Phó giám đốc Trung tâm KĐĐH. 7. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco làm Phó giám đốc XNN Bãi Cháy. 8. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Khổng Minh Tuấn - Phó giám đốc XNN Bãi Cháy làm Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 9. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Nguyễn Thanh Minh - Phó giám đốc XNN Ưông Bí làm Phó giám đốc XNN Bãi Cháy.

29/10/2018	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco đối với Ông Nguyễn Mạnh Cường, đề cử làm đại diện vốn và giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập - Quảng Ninh.</p> <p>2. Thông qua việc điều động, bổ nhiệm ông Mai Viết Dũng - Phó giám đốc NMN Diễn Vọng làm Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco.</p> <p>3. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Hân làm Phó giám đốc XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco.</p> <p>4. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Phạm Trần Thái là Phó giám đốc XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco làm Phó giám đốc NMN Diễn Vọng.</p> <p>5. Thông qua việc bổ nhiệm ông Tạ Đăng Hoàng làm Giám đốc XNN Miền Đông.</p> <p>6. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Minh làm Phó giám đốc XNN Miền Đông.</p> <p>7. Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Cường làm Phó giám đốc XNN Ưông Bí.</p> <p>8. Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai làm Phó phòng Tổ chức Lao động.</p>
06/12/2018	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền.</p>

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
01/6/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Hậu làm Phó phòng KTTC.
25/7/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định mua lại phần vốn góp của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam tại Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập - Quảng Ninh

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Trong năm Công ty chưa thực hiện việc đào tạo về quản trị cho các thành viên HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng Ban	38.100	0,0095			
2	Phạm Duy Hiếu	Thành viên	300	0,0001			
3	Lưu Thị Hiền	Thành viên	600	0,0001			

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2018, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT : 2.160.000 đồng/người/tháng.

*** Ban Kiểm soát :**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty (*do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao*).

- Trong năm Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 190319.007/BCTC.KT1 ngày 19/3/2019 của Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (*đính kèm*):

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 10a của Bản thuyết minh Báo cáo Tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà Chung cư Quawaco từ ngày 27/03/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên Báo cáo tài chính tính đến thời điểm 31/12/2018 là 61.405.050.177 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được tài liệu cần thiết để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Tại Báo cáo kiểm toán số 190318.003/BCTC.KT1 ngày 19 tháng 3 năm 2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về vấn đề: Ngày 02/12/2016, Công ty nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty cổ phần Hỗ trợ và Dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá bạc với nguyên giá là 16.449.417.486 VNĐ. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn. Công ty không định giá lại

tài sản mà sử dụng nguyên giá này để tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Vấn đề này vẫn chưa được Công ty khắc phục trong năm 2018, dẫn đến chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Cụ thể, giá trị khấu hao đã được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2018 là 1.644.941.750 VNĐ và lũy kế đến 31/12/2018 là 3.426.961.979 VNĐ. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nhưng vẫn không thu thập đủ bằng chứng để có thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Theo ý kiến cả chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thanh